| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Nông;

2. Ông Tô Văn Nhung.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 293/2023/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1990; thường trú: Ấp T, xã Quảng Th, huyện Ch, tỉnh B; chỗ ở: Số 18 (số cũ 1/35), Đường số 2, khu công nghiệp S, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 18 (số cũ 1/35), Đường số 2, khu công nghiệp S, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; thường trú: Ấp T, xã Quảng Th, huyện Ch, tỉnh B; chỗ ở: Số 18 (số cũ 1/35), Đường số 2, khu công nghiệp S, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17 tháng 7 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng, bà A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông Nguyễn Anh T không có thời gian tìm hiểu nhau nhưng do bà A lỡ có con với người người khác nhưng ông T vẫn đồng ý cưới nên bà A mới quyết định lấy ông T và có tổ chức lễ cưới năm 2011. Đến năm 2019 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Ch, tỉnh Btheo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 08 tháng 10 năm 2019. Bản thân bà A cũng không muốn kết hôn với ông T nhưng vì mẹ bà A và mẹ ông T khuyên bảo nên bà chấp nhận lấy ông T.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại xã Q, huyện Ch, tỉnh B. Bà A sống với ông T không hạnh phúc nên cũng nhiều lần muốn chia tay nhưng do ông T năn nỉ nên bà lại tiếp tục sống với ông T. Đến năm 2019 do bà A có con với ông T nên mới đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T tính tình gia trưởng, độc đoán luôn mong muốn bà A làm theo ý ông T, trường hợp bà A làm gì không đúng ý thì ông T chửi thề ngay cả khi có mặt mẹ ruột bà A . Năm 2021, bà A và ông T sống ly thân, bà A ở B, ông T về Tiền Giang sinh sống. Sau đó, ông T về lại Bà Rịa – Vũng Tàu và năn nỉ bà A quay về đoàn tụ. Năm 2022 bà A và ông T lên Bình Dương sinh sống. Quá trình chung sống ông T đánh bà A 03 lần, lần đầu khi vợ chồng dọn cơm ra ăn, hiểu lầm nhau trong câu nói mà ông T hất đỗ mâm cơm và dùng cốc cà phê đánh lên đầu bà A; lần thứ hai ở nhà chú của ông T năm 2021, bà A ẵm con lỡ tay để con đụng đầu vào tường, ông T dùng cây chổi quét nhà đánh vào hông bà A 02 cây; lần thứ 03 là vào ngày 16/7/2023, ông T lại tiếp tục đánh con và đánh bà A, ông T đánh vào đầu, khiến bà A bị sưng và đau, chưa hết ông T còn đánh mẹ ruột của bà A sưng bầm ở mắt, ngoài ra còn cầm dao dọa giết bà A. Ngày 17/7/2023, công an phường đến làm việc và ông T có viết bản cam kết với nội dung là ông T lỡ tay đánh vợ con, mong vợ con tha thứ. Như tôi đã trình bày thì ngay từ những ngày đầu, bà A và ông T sống với nhau không có hạnh phúc, cũng dã nhiều lần bà A có ý định ly hôn, sự việc ngày 17/7/2023 chính là giọt nước làm tràn ly, bà A rất sợ khi sống cùng ông T, vợ chồng sống không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân rất ngột ngạt khiến bà A rất mệt mỏi. Nay bà A xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà A yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Hiện thu nhập mỗi tháng bình quân của bà A khoảng 6.000.000 đồng.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con Nguyễn Huỳnh Kha sinh ngày 04/11/2011 và Nguyễn Anh T sinh ngày 26/6/2019. Hiện các cháu đang sống cùng bà A và ông T tại phường A, thành phố Dĩ An. Sau ly hôn bà A yêu cầu được nuôi dưỡng hai con và yêu cầu ông T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi. Bà A không yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Huỳnh Kh.

Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với phần trình bày của bà Huỳnh Thị Kim A về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nhưng ông T không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn. Trước khi chung sống ông T và bà A có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 tháng, biết được hoàn cảnh bà A có thai với người đàn ông khác nhưng ông T vẫn quyết định sống chung vì lúc này ông T đã lớn tuổi và cũng mong có một gia đình. Ông T và bà A có tình cảm với nhau nên quyết định chung sống và kết hôn với nhau chứ không phải không có tình cảm như bà A trình bày. Ông T không phải là người đàn ông gia trưởng, ông chỉ hay góp ý cho bà A những gì nên làm và không nên làm, nhưng quyền quyết định cuối cùng vẫn là bà A. Theo ông T cảm nhận thì vợ chồng ông cũng có khoảng thời gian hạnh phúc mặc dù vợ chồng cũng có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T và bà A có thời gian thử thách 06 năm mới quyết định có con và đăng ký kết hôn. Nhiều lần bà A muốn ly hôn với ông T vì lý do ông T góp ý bà A việc vay mượn tiền, bà A mới là người năn nỉ ông T quay về đoàn tụ sau một thời gian vợ chồng sống xa nhau. Năm 2021, bà A yêu cầu ông T về Tiền Giang để sửa chữa nhà chứ không phải sống ly thân. Sau khi hết dịch, ông T về sống cùng bà A, bà A muốn vay mượn tiền bằng chứng minh nhân dân của ông T, ông T không đồng ý nên bà A đòi ly hôn. Nhưng sau đó bà A vẫn mượn tiền, ông T không thể cản được, hiện tại ông T vẫn lo trả nợ cho bà A. Bà A cũng hay chửi ông T nên khiến ông bức xúc và thiếu kiềm chế. Bản thân ông cũng thấy mình có phần lỗi là nóng tính, thừa nhận mình có đánh vợ con, nguyên nhân là bà A không dỗ con để con khóc, bà A đẩy con ra và nói "con mày mày dỗ đi" và dùng những lời nói khó nghe, ông T không kiềm chế được nên ông mới đánh con bằng dây sạc điện thoại và đánh bà A, riêng mẹ vợ ông T không đánh, chỉ do ông T lỡ tay va trúng vào mắt mẹ vợ. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông T nhưng ông T vẫn còn tình cảm với bà A, vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có một gia đình, vì vậy ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà A.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Nguyễn Huỳnh Kha sinh ngày 04/11/2011 và Nguyễn Anh Tú sinh ngày 26/6/2019. Hiện các con đang ở cùng với ông T và bà A. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì ông đồng ý để bà A nuôi con và cấp dưỡng nuôi cháu Tú mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi. Bà Huỳnh Thị Kim A không yêu cầu ông cấp dưỡng đối với cháu Nguyễn Huỳnh Kha.

Hiện thu nhập của bình quân của ông T là 8.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Anh T không không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim A

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 08 tháng 10 năm 2019 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông T thấy rằng: Hôn nhân của bà A và ông T không được xây dựng trên nền tảng tình yêu, họ đến với nhau không có thời gian tìm hiểu, yêu thương, đến với nhau xuất phát từ sự lầm lỡ của bà A và nguyện vọng mong có một gia đình khi tuổi đã lớn của ông T. Dù rằng, mong muốn của bà A và ông T không sai nhưng một cuộc hôn nhân được xây dựng không dựa trên nền tảng tình yêu sẽ phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Bà A cho rằng bản thân đã vì các con, vì gia đình nên đã chịu đựng một thời gian dài để duy trì cuộc hôn nhân mà không còn tình cảm với ông T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tạo điều kiện để bà A và ông T có thời gian suy nghĩ về quan hệ hôn nhân của mình nhưng cũng không cải thiện được gì. Trong quan hệ hôn nhân thì quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là bình đẳng, muốn có một gia đình hạnh phúc, bền vững thì phải biết tôn trọng, biết lắng nghe người bạn đời của mình mong gì, cần gì ở mình, ông T không làm được điều này dẫn đến tình cảm bà A dành cho ông T ngày càng phai nhạt. Hiện tại vợ chồng cũng đã sống ly thân, không còn ai quan tâm đến ai. Việc bà A làm đơn xin ly hôn chính là hệ quả tất yếu phải xảy ra. Tại phiên tòa, bà Hiệp mẹ ruột bà A xác định, khi bà vào can ngăn ông T, ông T nói "còn bà già này nữa" rồi giơ tay đánh vào vùng mắt của bà Hiệp, làm cho mắt bà Hiệp sưng và bầm tím. Ông T không thừa nhận việc đánh bà Hiệp, nhưng không thể phủ nhận là có xô sát xảy ra và bà Hiệp bị đánh, điều này chứng tỏ ông T thiếu tôn trọng người sinh thành ra bà A. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường An Bình ngày 02/8/2023 thể hiện: Bà A và ông T không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường An Bình hòa giải nên mâu thuẫn của bà A và ông T chính quyền địa phương không rõ. Xét mâu thuẫn vợ chồng bà A với ông T đã thực sự trầm trọng, vì vậy bà A yêu cầu được ly

hôn với ông  T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung và việc cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Anh T thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung Nguyễn Huỳnh Kha sinh ngày 04/11/2011 và Nguyễn Anh Tú sinh ngày 26/6/2019. Qúa trình giải quyết vụ án, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và yêu cầu ông  T cấp dưỡng nuôi cháu Tú mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi, bà A không yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu Kha. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Huỳnh Kha là đượng sống cùng bà A. Đối với ông  T, trường hợp Tòa án giải quyết cho bà A và ông  T ly hôn thì ông  T đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Tú 3.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Huỳnh Thị Kim A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim A được ly hôn với ông Nguyễn Anh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 86 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Ch, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 10 tháng 9 năm 2019).

2. Về con chung: Ông Nguyễn Anh T giao hai con chung Nguyễn Huỳnh Kha sinh ngày 04/11/2011 và Nguyễn Anh Tú sinh ngày 26/6/2019 cho bà Huỳnh Thị Kim A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Anh T  thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Tú mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Tú đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại

Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau ly hôn, chị Huỳnh Thị Kim A và ông Nguyễn Anh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không có quyền cản trở ông, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006708 ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHẰNG TÒA**

**Nguyễn Thị Thắm**